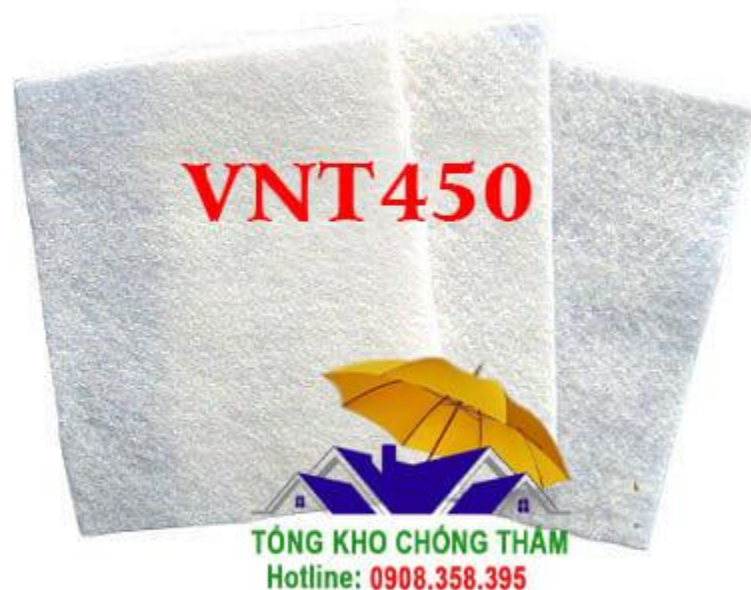


Mô tả qua về vải địa kỹ thuật VNT450

- Tên sản phẩm: Vải địa kỹ thuật VNT450
- Mã sản phẩm: VNT450
- Xuất xứ: Việt Nam
- Quy cách: Dạng cuộn
- Màu sắc: Màu trắng
- Trọng lượng: 450 g/m²
- Độ dày: 2,21 mm
- Chiều dài cuộn: 100m
- Chiều rộng cuộn: 4m
- Cách bảo quản: Ở nơi khô ráo sạch sẽ và tránh ánh nắng mặt trời



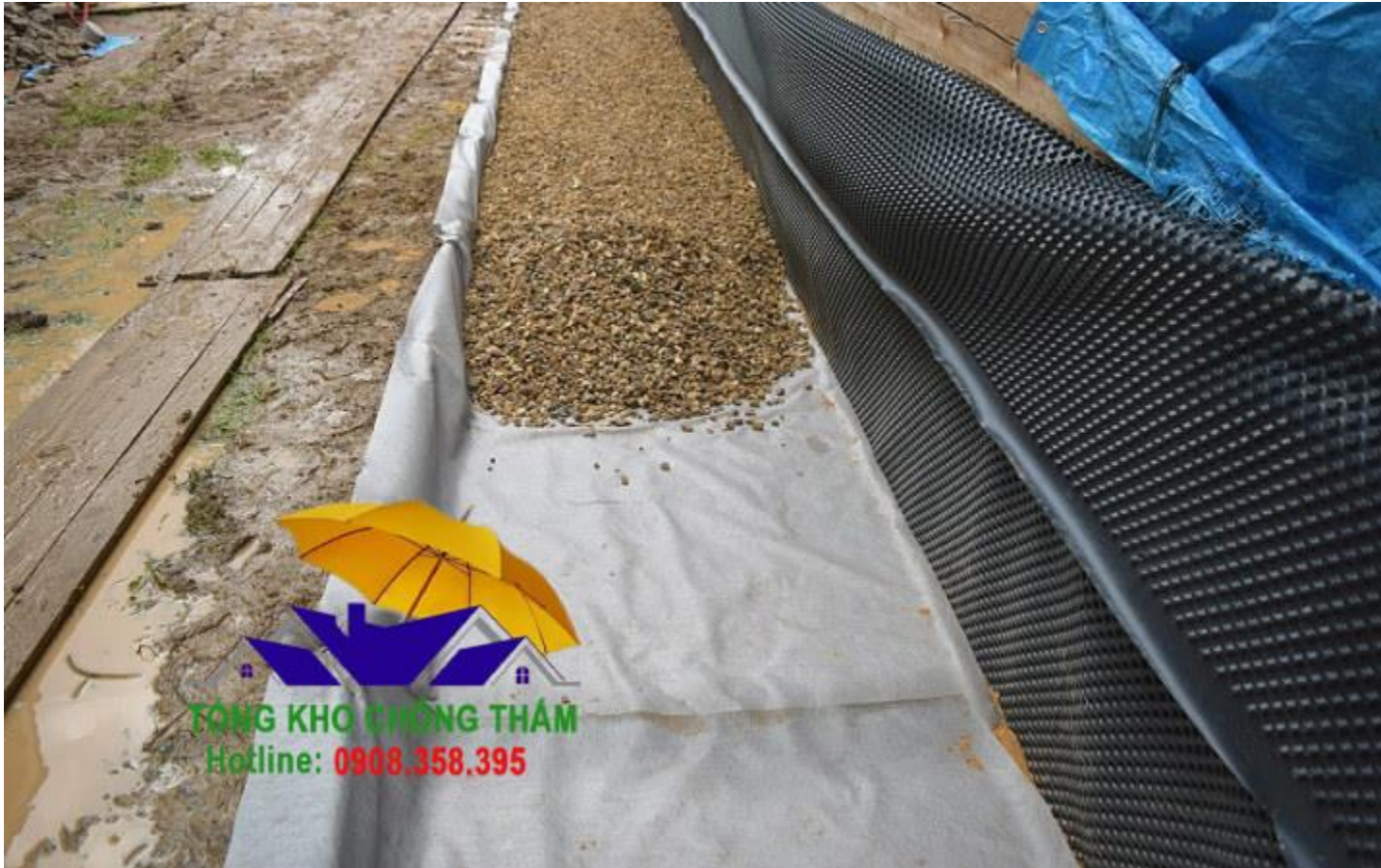
Vải địa kỹ thuật VNT450 màu trắng được sản xuất tại Việt Nam

Đặc tính kỹ thuật

CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ	
Cường lực chịu kéo	ASTMD 4595	kN/m	
Độ giãn dài khi đứt		%	
Cường độ chịu xé rách hình thang	ASTM D 4533	N	
Cường độ chịu kéo giật	ASTM D – 4632	N	
Kháng thủng thanh	ASTM D 4833	N	
CBR đâm thủng	DIN 54307	N	
Trọng lượng	ASTM D 5261	g/m ²	

Lợi ích khi dùng vải địa kỹ thuật VNT450 không dệt

- Vải địa kỹ thuật VNT450 được chế tạo từ các xơ Polypropylene hoặc Polyester
- Nguyên liệu nhập khẩu từ Hàn Quốc và các nước công nghiệp phát triển khác
- Với công nghệ xuyên kim, có chiều dày và tính thấm nước cao
- Nên có khả năng tiêu thoát tốt, cả theo phương đứng (thẳng góc với mặt vải) và phương ngang (trong mặt vải)
- Cường độ chịu kéo cao và độ giãn dài thấp
- Kích thước ổn định và có khả năng tiêu thoát nước
- Vải này sẽ đảm bảo độ bền chắc trong suốt thời gian thi công
- Thiết kế dễ dàng vận chuyển, thi công nhanh
- Tiết kiệm đáng kể chi phí xây dựng
- Không có chất độc hại, thân thiện với môi trường xung quanh



Chức năng của vải địa VNT

Chức năng của vải địa kỹ thuật VNT

Chức năng phân cách

Sử dụng vải địa kỹ thuật không dệt VNT đặt giữa đất yếu và nền đường sẽ ngăn cản sự trộn lẫn của hai loại đất; điều này sẽ ngăn ngừa tổn thất đất đắp vì vậy tiết kiệm đáng kể chi phí xây dựng. Ngoài ra, vải địa không dệt VNT còn ngăn chặn không cho đất yếu thâm nhập vào cốt liệu nền đường nhằm bảo toàn các tính chất cơ lý của vật liệu đắp và do đó nền đường có thể hấp thụ và chịu đựng một cách hữu hiệu các áp lực chính lên mặt đường.

Chức năng gia cường

Vải địa kỹ thuật VNT450 không dệt còn được sử dụng trong xây dựng đê, đập hay đường dẫn vào cầu có chiều cao đất đắp lớn do có chức năng cung cấp lực chống trượt theo phương ngang nhằm gia tăng ổn định của mái dốc. Chức năng gia cường của vải địa kỹ thuật được lựa chọn dựa trên tính cơ lý của sản phẩm gồm lực kéo đứt, lực kéo giật và cường độ kháng bụi

Chức năng tiêu thoát/ lọc ngược

Vải địa kỹ thuật loại không dệt VNT với công nghệ xuyên kim, có chiều dày và tính thấm nước cao nên có khả năng tiêu thoát tốt; cả theo phương đứng (thẳng góc với mặt vải) và phương ngang (trong mặt vải). Vì vậy, vải địa VNT có thể làm tiêu tán nhanh chóng áp lực nước lỗ rỗng thặng dư trong quá trình thi công cũng như sau khi xây dựng và dẫn đến sức kháng cắt của nền đất yếu sẽ được gia tăng

Ứng dụng thực tế của vải địa kỹ thuật VNT450

Nhờ sở hữu nhiều ưu điểm cho nên vải địa kỹ thuật VNT thường được sử dụng để:

- Sử dụng làm trong hệ thống ống nước
- Sử dụng trong cây cảnh, hồ cảnh quan. ...
- Sử dụng trong công trình giao thông. ...
- Sử dụng trong công trình cầu. ...
- Sử dụng trong đê kè sông biển
- Sử dụng cho các khu vực bãi đỗ
- Sử dụng cho kho hàng
- Sử dụng cho khu vực bốc dỡ hàng
- Sử dụng cho nhà xưởng công nghiệp
- Sử dụng cho hồ chứa chất



Quy cách đóng gói

Biện pháp thi công vải địa kỹ thuật VNT450 không dẹt

Để thực hiện một cách hiệu quả bạn cần thực hiện theo các bước sau đây:

Chuẩn bị bề mặt

- Mặt bằng trước khi trải vải cần phải được phát quang và dọn sạch gốc cây; bóc bỏ hữu cơ và các vật liệu không phù hợp khác, đào đắp đến cao độ thiết kế.
- Nền đường cần có độ dốc để thoát nước khi mưa. Cắm lại tim và cọc định vị phạm vi rải vải địa kỹ thuật VNT450
- Nếu mặt bằng thi công bị ướt, cần bơm, hút nước khô nền hoặc bề mặt diện tích trước khi áp dụng các cách thi công vải địa kỹ thuật



Trải vải địa kỹ thuật

Trải vải địa kỹ thuật

- Khi sử dụng vải với mục đích ngăn cách nên trải theo chiều cuộn của vải trùng với hướng di chuyển chính của thiết bị thi công
- Khi sử dụng vải với mục đích gia cường phải trải theo chiều cuộn của vải có hướng thẳng góc với tim đường
- Các nếp nhăn và nếp gấp phải được kéo thẳng, nếu cần phải dùng bao cát hoặc ghim sắt (hoặc cọc gỗ) để cố định các mép vải; nhằm bảo đảm các tấm vải không bị nhăn hoặc dịch chuyển trong quá trình trải vải và đắp đất trên mặt vải.
- Trải vải địa kỹ thuật trên nền đường, lớp vải nọ nối tiếp lớp vải kia theo một khoảng phủ bì tùy thuộc vào sức chịu lực của đất
- Không cho phép thiết bị thi công đi lại trực tiếp trên mặt vải địa kỹ thuật VNT450



Thực hiện thi công vải địa

Nối vải địa kỹ thuật

Chiều dài của các cuộn vải địa kỹ thuật VNT450 là có giới hạn trong khi thông thường việc thi công tại công trường thường có diện tích rất lớn. Do vậy việc nối vải là điều bắt buộc trong quá trình thi công vải địa. Tùy theo thực tế tại công trường và yêu cầu thiết kế có thể sử dụng 2 biện pháp là nối may và nối chông mí.

Nối chông mí:

Chiều rộng chông mí tối thiểu theo mép biên cuộn vải và giữa các đầu cuộn vải phải được lựa chọn theo điều kiện của đất nền tại Bảng

Điều kiện đất nền	Chiều rộng chông mí tối thiểu
$CBR > 2 \%$ hoặc $su > 60 \text{ kPa}$	300 mm ÷ 400 mm
$1 \% \leq CBR \leq 2 \%$ hoặc $30 \text{ kPa} \leq su \leq 60 \text{ kPa}$	600 mm ÷ 900 mm
$0,5 \% \leq CBR < 1 \%$ hoặc $15 \text{ kPa} \leq su < 30 \text{ kPa}$	900 mm hoặc nối may
$CBR < 0,5 \%$ hoặc $su < 15 \text{ kPa}$	phải nối may

Tất cả mối nối ở đầu cuộn vải

900 mm hoặc nối may

Nối may:

- Chỉ may phải là sợi tổng hợp loại polypropylene, polyamide hoặc polyester như yêu cầu tại 4.3.
- Cường độ kéo mối nối (thử nghiệm theo ASTM D 4884) phải lớn hơn hoặc bằng 50% cường độ kéo vải (thử nghiệm theo ASTM D 4595).
- Khoảng cách tối thiểu từ mép vải đến đường may ngoài cùng không được nhỏ hơn 25 mm
- Trong trường hợp đường may đôi, khoảng cách giữa hai đường may không được nhỏ hơn 5 mm.
- Đường may phải nằm ở mặt trên để có thể quan sát và kiểm tra chất lượng đường may sau khi trải vải địa kỹ thuật VNT450
- Khoảng cách mũi chỉ từ 7 mm đến 10 mm.
- Khi sử dụng vải làm lớp phân cách trong trường hợp thi công cắm bắc thấm, giồng cát, cọc cát phải may nối
- Khi sử dụng vải gia cường phải may nối. Cường độ kéo mối nối không nhỏ hơn 50% cường độ kéo vải đối với chiều khổ vải; và không nhỏ hơn 70 % đối với chiều cuộn vải